

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**



Đồng Nai, tháng 11 /2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHẦN I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT	5
1. THÔNG TIN CHUNG	5
1.1. Tên đầy đủ.....	5
1.2. Tên viết tắt: KHTN (FPNS)	5
1.3. Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Đồng Nai.....	5
1.4. Thông tin liên lạc.....	5
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	5
3. NHÂN SỰ, CƠ CẤU TỔ CHỨC	6
3.1. Nhân sự.....	6
4. QUY MÔ ĐÀO TẠO.....	7
5. PHÂN TÍCH SWOT.....	7
5.1. Điểm mạnh.....	7
5.1.1. Đội ngũ giảng viên và sinh viên	7
5.1.2. Chương trình đào tạo các ngành.....	8
5.1.3. Nguồn lực nghiên cứu của Khoa	8
5.1.4. Tư liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu	8
5.1.5. Mạng lưới hợp tác trong nước và quốc tế.....	8
5.2. Điểm yếu.....	8
5.2.1. Khó khăn trong phát triển đội ngũ giảng viên.....	8
5.2.2. Khó khăn trong đào tạo các chuyên ngành	9
5.2.3. Khó khăn trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng	9
5.2.4. Khó khăn về trang thiết bị phục vụ nghiên cứu	9
5.3. Cơ hội.....	9
5.4. Thách thức.....	10
5.4.1. Học phí thấp khó khăn cho đầu tư phát triển.....	10
5.4.2. Nguồn tuyển sinh viên sư phạm ngày càng hẹp.....	10
5.4.3. Xu thế cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các trường.....	10
5.5. Phân tích ma trận	10
6. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, MỤC TIÊU	10
2.1. Tầm nhìn.....	10
2.2. Sứ mạng	11
2.3. Mục tiêu.....	11

PHẦN II.....	12
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2018-2023.....	12
1. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC.....	12
2. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO	12
2.1. <i>Quy mô đào tạo</i>	12
2.2. <i>Chương trình đào tạo</i>	12
3. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	13
3.1. <i>Nghiên cứu khoa học của giảng viên</i>	13
3.2. <i>Nghiên cứu khoa học của sinh viên</i>	13
4. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ	13
5. CÔNG TÁC SINH VIÊN	13
6. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẠI HỌC ..	13
7. CÔNG TÁC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH.....	14
8. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG.....	14
PHẦN III	15
KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2023-2028	15
1. CĂN CỨ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2023 – 2028.....	15
1.1. <i>Kế hoạch chiến lược 2023 – 2028 của Trường</i>	15
1.2. <i>Thành tựu, hạn chế của Khoa</i>	15
2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC.....	15
2.1. <i>Mục tiêu</i>	15
2.2. <i>Nhóm giải pháp</i>	15
2.3. <i>Chỉ tiêu</i>	16
3. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO	16
3.1. <i>Mục tiêu</i>	16
3.2. <i>Nhóm giải pháp</i>	16
3.2.1. <i>Chương trình đào tạo và giáo trình</i>	16
3.2.2. <i>Đào tạo bậc Đại học</i>	17
3.3. <i>Chỉ tiêu</i>	17
4. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	17
4.1. <i>Mục tiêu</i>	17
4.2. <i>Nhóm giải pháp</i>	17
4.2.1. <i>Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng</i>	17

4.2.2.	<i>Các hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế</i>	17
4.2.3.	<i>Công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	17
4.3.	<i>Chỉ tiêu</i>	18
5.	CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ	18
5.1.	<i>Mục tiêu</i>	18
5.2.	<i>Nhóm giải pháp</i>	18
5.2.1.	<i>Hợp tác quốc tế</i>	18
5.2.2.	<i>Các loại học bổng và du học</i>	18
5.2.3.	<i>Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học</i>	18
5.3.	<i>Chỉ tiêu</i>	18
6.	CÔNG TÁC SINH VIÊN	19
6.1.	<i>Mục tiêu</i>	19
6.2.	<i>Nhóm giải pháp</i>	19
7.	CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA ĐẠI HỌC	19
7.1.	<i>Mục tiêu</i>	19
7.2.	<i>Nhóm giải pháp</i>	19
7.3.	<i>Chỉ tiêu</i>	19
8.	CÔNG TÁC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH.....	19
8.1.	<i>Mục tiêu</i>	19
8.2.	<i>Nhóm giải pháp</i>	19
8.2.1.	<i>Các phòng chuyên dùng</i>	19
8.2.2.	<i>Tư liệu, tài liệu giảng dạy, chỗ làm việc cho giảng viên</i>	20
8.3.	<i>Chỉ tiêu</i>	20
9.	CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG.....	20
9.1.	<i>Mục tiêu</i>	20
9.2.	<i>Nhóm giải pháp</i>	20
9.3.	<i>Chỉ tiêu</i>	20

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA SP KHOA HỌC TỰ NHIÊN
GIAI ĐOẠN 2023 ĐẾN 2028

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên đầy đủ

(Tiếng Việt) Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên

(Tiếng Anh): Faculty of Pedagogy Natural Science

1.2. Tên viết tắt: KHTN (FPNS)

1.3. Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Đồng Nai

1.4. Thông tin liên lạc

Địa chỉ: Phòng B205, cơ sở 1 trường Đại học Đồng Nai – Số 9 đường Lê Quý Đôn, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại:

Email: khoatunhien@dnpu.edu.vn

Website: <http://dnpu.edu.vn/khoa-su-pham-khoa-hoc-tu-nhien>

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 20 tháng 5 năm 2011, Hiệu trưởng trường ĐHĐN đã ký quyết định số 209/QĐ-ĐHĐN về việc thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên. Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo 04 mã ngành trình độ đại học và 06 mã ngành cao đẳng sư phạm hệ chính quy gồm Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lí, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học và cao đẳng công nghệ thông tin, cao đẳng sư phạm Công nghệ.

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và đất nước. Người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh tế, xã hội, quản lý trong các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên thực hiện những nhiệm vụ sau:

+ Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

+ Đào tạo cử nhân sư phạm các ngành khối Khoa học Tự nhiên đáp ứng nhu cầu xã hội.

+ Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, NCKH gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Khoa đã và đang tham gia đào tạo đại học chính quy và các ngành học theo hình thức vừa làm vừa học. Đây chính là nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho khu vực Đông Nam Bộ và cả nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường và gắn kết với chiến lược phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội trong khu vực cũng như cả nước.

3. NHÂN SỰ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

3.1. Nhân sự

Hiện nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có 46 nhân sự, trong đó: 42 giảng viên cơ hữu; 04 chuyên viên (01 chuyên viên văn phòng khoa; 03 chuyên viên phòng thí nghiệm, thực hành)

Cơ cấu trình độ, tuổi, giới tính:

Trình độ	PGS.TS	01	2.2%
	Tiến sĩ	06	13%
	NCS	04	8.7%
	Thạc sĩ	32	69.6%
	Cử nhân	03	6.5%
Giới tính	Nam	24	52.2%
	Nữ	22	47.8%
Tuổi	<35	03	6.5%
	35 - 45	34	73.9%
	>45	09	19.6%

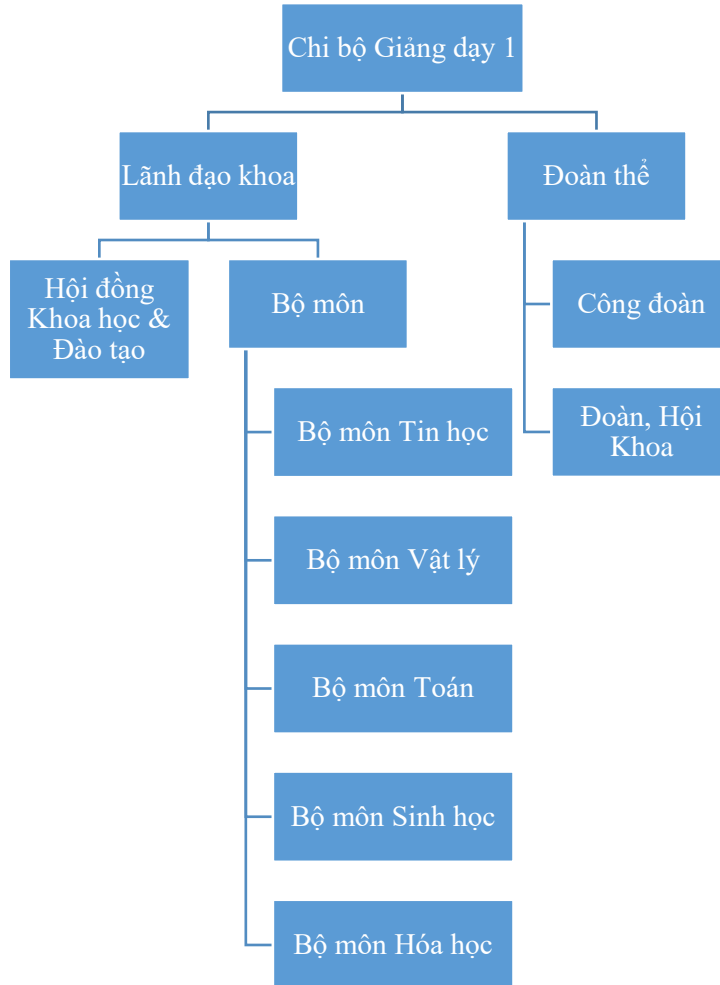
(Bảng thống kê đội ngũ nhân sự Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên tính đến tháng 10/2023).

3.2. Cơ cấu tổ chức

Về tổ chức: Cùng với các tổ chức chính trị đoàn thể về chính quyền, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có 5 tổ bộ môn.

- + Bộ môn Toán học
- + Bộ môn Hóa học
- + Bộ môn Hóa học
- + Bộ môn Sinh học
- + Bộ môn Tin học

Sơ đồ tổ chức Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên



4. QUY MÔ ĐÀO TẠO

Hiện nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đang đào tạo sinh viên hệ đại học chính quy các ngành Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học và đào tạo liên thông các ngành tương ứng.

5. PHÂN TÍCH SWOT

5.1. Điểm mạnh

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên Trường Đại học Đồng Nai có quá trình xây dựng, trưởng thành gần 40 năm; đã có bề dày lịch sử, những thành tựu và kinh nghiệm quan trọng cần thiết cho phát triển bền vững trong tương lai.

5.1.1. Đội ngũ giảng viên và sinh viên

Hiện nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có 45 giảng viên cơ hữu, trong đó 100% có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có 02 PGS.TS và 08 giảng viên có học vị Tiến sĩ (Trong có 3 TS ở đơn vị khác cùng chuyên môn của Khoa). Các giảng viên trong khoa có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm giảng dạy và có uy tín.

5.1.2. Chương trình đào tạo các ngành

Chương trình đào tạo Cử nhân các ngành của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên được xây dựng theo hệ thống tín chỉ, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tất cả các môn học đều có đề cương chi tiết, giảng viên cơ hữu của Khoa và trong trường đảm bảo 98% chương trình giảng dạy. Thực tế qua 9 khóa đào tạo, chương trình đào tạo của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên được người học và xã hội đánh giá tốt.

Chương trình đào tạo đã được khẳng định về chất lượng đào tạo qua 9 khóa sinh viên ra trường và có việc làm ở các trường THPT, THCS trong và ngoài tỉnh. Một số sinh viên sau khi tốt nghiệp đã học tiếp lên thạc sỹ, NCS và hiện đang công tác tại các trường Đại học và Cao đẳng.

5.1.3. Nguồn lực nghiên cứu của Khoa

Giảng viên Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đã chủ trì và tham gia một số đề tài nghiên cứu, đã xuất bản một số đầu sách, các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín và các tạp chí chuyên ngành bài báo trong nước. Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đã chủ trì tổ chức và tham gia nhiều hội thảo khoa học các cấp. Đội ngũ giảng viên của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có nhiều kinh nghiệm và lợi thế trong nghiên cứu khoa học cũng như viết bài đăng các tạp chí uy tín.

5.1.4. Tư liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên là đơn vị có nguồn tư liệu phục vụ đào tạo cả Tiếng Việt và Tiếng Anh với nhiều đầu sách phong phú. Các giảng viên trong khoa cũng đã biên soạn và xuất bản tài liệu để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy trong khoa.

5.1.5. Mạng lưới hợp tác trong nước và quốc tế

Trường ĐH Đồng Nai đến nay đã ký nhiều văn bản hợp tác với các trường Đại học và tổ chức doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên cũng đã tham gia các hoạt động chuyên môn liên quan.

5.2. Điểm yếu

Bên cạnh các điểm mạnh nêu trên, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên cũng có những điểm yếu cần khắc phục để phát triển.

5.2.1. Khó khăn trong phát triển đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên dù đông và mạnh trong trường nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Một số ngành trong khoa số Tiến sĩ còn quá ít chưa đảm bảo để duy trì mã ngành và mở mã ngành mới. Đội ngũ tiến sĩ cùng chuyên ngành để mở các mã ngành chuyên sâu sau đại học chưa đáp ứng nhu cầu.

Một số GV trẻ có trình độ tiến sĩ vẫn có xu hướng ưu chuyên công tác ra các trường khác (với thu nhập cao hơn trong trường), một số chưa muốn học tập NCS và khả năng nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

5.2.2. Khó khăn trong đào tạo các chuyên ngành

Trong khi có đội ngũ giảng viên khá mạnh về giảng dạy các ngành sư phạm và có truyền thống về đào tạo giáo viên. Tuy nhiên, thời gian gần đây do nhu cầu tuyển sinh các ngành sư phạm đã giảm nhiều, nên nhiều ngành đào tạo giáo viên trong khoa khó tuyển sinh đủ chỉ tiêu gây khó khăn trong các hoạt động chuyên môn của khoa. Bên cạnh đó, có ngành sư phạm sinh học 5 năm nay không thể tuyển sinh và có nguy cơ bị đóng mã ngành.

Về giáo trình, trong khi giáo trình và tài liệu tham khảo trong và ngoài nước khá nhiều đang phục vụ tốt cho nhu cầu đào tạo. Nhưng lượng giáo trình do giảng viên biên soạn cho phù hợp với đặc điểm tình hình học sinh để phục vụ giảng dạy được tốt hơn thì chưa nhiều.

5.2.3. Khó khăn trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng

Chưa xây dựng được các nhóm nghiên cứu mạnh để đề xuất và triển khai hiệu quả các đề án nghiên cứu học thuật.

Chưa có nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng phục vụ cho công tác đào tạo của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

5.2.4. Khó khăn về trang thiết bị phục vụ nghiên cứu

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có văn phòng làm việc B2-05, chưa đủ điều kiện cho mỗi giảng viên có không gian nghiên cứu và làm việc với sinh viên.

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đã có một số phòng Lab ở các bộ môn, các phòng này đáp ứng tốt công tác dạy học tại Khoa, Bộ môn. Tuy nhiên, chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

5.3. Cơ hội

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trường Đại học Đồng Nai tọa lạc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Một tỉnh có 32 khu công nghiệp và đứng thứ 3 trong cả nước. Đặc biệt dự án sân bay quốc tế Long Thành đã được khởi công xây dựng sẽ thu hút nguồn nhân lực trong thị trường lao động có trình độ cao và đòi hỏi phải có chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp và trình độ ngoại ngữ.

Kế hoạch 2023-2028 của trường định hướng xây dựng một số ngành có chất lượng hàng đầu của tỉnh trong đó các ngành Kỹ thuật, Khoa học Tự nhiên và sư phạm. Hiện nay, các Bộ môn đang chuẩn bị đào tạo nhân lực các ngành sư phạm đáp ứng đổi mới giáo dục và đào tạo tinh nhà. Bên cạnh đó, Nghị quyết đảng ủy, Ban Giám hiệu mở một số mã ngành ngoài sư phạm mà Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có thế mạnh và

nhu cầu nhân lực xã hội đang cần như ngành Công nghệ thông tin, Vật lí, Hóa học theo định hướng ứng dụng.

5.4. Thách thức

5.4.1. Học phí thấp khó khăn cho đầu tư phát triển

Do là trường trực thuộc Ủy ban Nhân dân Tỉnh và phụ thuộc ngân sách nhà nước nên mức học phí được quy định bởi Hội đồng Nhân dân Tỉnh. Mức học phí thấp là một lợi thế cạnh tranh tuyển sinh nhưng cũng là một thách thức đối với nhà trường về xây dựng cơ sở vật chất tốt, đạt tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sinh viên và phụ huynh.

5.4.2. Nguồn tuyển sinh viên sư phạm ngày càng hẹp

Hiện nay, các chỉ tiêu tuyển sinh sư phạm thông qua cơ chế đặt hàng, số lượng nhu cầu đào tạo ít, dẫn đến thu không đủ bù chi phí đào tạo. Mặt khác, trong thời gian qua sinh viên sư phạm ra trường xin việc khó khăn, lương còn thấp chưa đáp ứng được cuộc sống nên phần nào ảnh hưởng đến nguồn tuyển sinh và chất lượng tuyển sinh đầu vào.

5.4.3. Xu thế cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các trường

Hiện nay, cả nước có rất nhiều trường Đại học có đào tạo các ngành sư phạm và Khoa học Tự nhiên, kỹ thuật. Phần lớn các trường đại học là trường tự chủ tài chính nên có nhiều cơ hội cạnh tranh. Thách thức đối với Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên là khó thu hút người có học vị và trình độ cao giảng dạy tại khoa do thù lao giờ giảng thấp so với các trường đại học có cơ chế tự chủ.

5.5. Phân tích ma trận

Phân tích SWOT cho thấy Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên - Trường Đại học Đồng Nai có những điểm mạnh hết sức cơ bản, vượt trội so với các cơ sở đào tạo khác; một số điểm yếu có thể khắc phục. Những cơ hội cho thấy Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đang có nhiều điều kiện và cơ hội để phát triển; trong các thách thức, một số là những thách thức có tính hệ thống của giáo dục Đại học Việt Nam, một số là những thách thức có tính nhất thời, có thể cải thiện.

Đưa vào ma trận, có thể rút ra một số định hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tận dụng cơ hội, ứng phó với thách thức để phát triển Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

6. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, MỤC TIÊU

2.1. Tầm nhìn

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trở thành một khoa mũi nhọn của trường Đại học Đồng Nai trong việc đào tạo các ngành Khoa học Tự nhiên, đặc biệt là các ngành đào tạo trình độ cao học được mở trong thời gian tới. Chính vì thế nhiệm vụ

nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ và chuyên môn vững vàng, đi đầu trong lĩnh vực đào tạo ngành sư phạm, Khoa học tự nhiên và ứng dụng trong tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ.

2.2. Sứ mạng

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về ngoại ngữ, phát triển tính cách và năng lực của người học đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng, góp phần phát triển nền giáo dục và kinh tế trọng tâm của tỉnh Đồng Nai.

2.3. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên vững mạnh, đoàn kết, hợp tác, đào tạo và nghiên cứu, mở rộng các ngành đào tạo đại học và sau đại học.

PHẦN II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2018-2023

1. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

Ngày 20 tháng 5 năm 2011, Hiệu trưởng trường ĐHĐN đã ký quyết định số 209/QĐ-ĐHĐN về việc thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên. Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo 04 mã ngành trình độ đại học chính quy: Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lí, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học.

Khi mới thành lập, Khoa chưa có tiến sĩ nào. Đến nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có 48 viên chức, trong đó: 10 giảng viên cơ hữu để tham gia giảng dạy và duy trì các mã ngành hiện có. 100% giảng viên giảng dạy các học phần lí thuyết có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

Chuyên Bộ môn thuộc khoa bao gồm:

- Bộ môn Toán học
- Bộ môn Vật lí
- Bộ môn Hóa học
- Bộ môn Sinh học
- Bộ môn Tin học

2. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

2.1. Quy mô đào tạo

Hàng năm, số lượng sinh viên của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên là hơn 300 chính quy và một số sinh viên các lớp đại học liên thông ở các ngành Toán, Lí, Hóa.

2.2. Chương trình đào tạo

Các ngành đào tạo trong khoa đều có chương trình đào tạo, các chương trình này luôn được cập nhật, bổ sung kịp thời. Chương trình đào tạo liên tục được hoàn thiện trên cơ sở so sánh các cơ sở đào tạo trong nước, dựa vào ý kiến của nhà tuyển dụng.

Từ năm 2011, Trường ĐHĐN thực hiện đào tạo theo tín chỉ, các ngành đào tạo của Khoa cũng đã hoàn thiện và đào tạo theo hình thức này. Chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ đại cương đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành.

Tất cả các môn học đều có đề cương chi tiết, có đủ giảng viên đảm nhiệm. Tất cả các GV của Khoa đều đứng lớp, mỗi người đảm nhận ít nhất 2 môn, nhiều nhất không quá 5 môn. Khá nhiều môn có từ 2 GV cùng phụ trách để có thể thay thế khi có người đi học, đi công tác hoặc nghỉ vì các lý do khác.

3. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

3.1. Nghiên cứu khoa học của giảng viên

Nghiên cứu khoa học của GV Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đóng vai trò quan trọng để phát triển năng lực của giảng viên và đây cũng là nhiệm vụ bắt buộc đối với tất cả giảng viên. Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có nhiều bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và trong nước uy tín.

Cán bộ, giảng viên trong khoa đã tham gia và chủ trì nhiều đề tài các cấp từ đề tài Nhà nước, đề tài cấp tỉnh và tương đương.

3.2. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên chủ yếu tập trung vào các bài tập lớn và sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp. Hiện nay, Khoa và nhà trường chưa phát huy được tính đam mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Đây là hạn chế của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

4. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ

Về hợp tác quốc tế, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đã được sự giúp đỡ, phối hợp hoạt động tìm hiểu. Hợp tác quốc tế là lĩnh vực Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên hiện nay đang còn hạn chế, cần phải khắc phục trong thời gian tới.

5. CÔNG TÁC SINH VIÊN

Ban chấp hành Đoàn Khoa, ban chấp hành Liên chi hội Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên, ban cán sự các lớp, ban chấp hành các chi đoàn, chi hội tổ chức tốt các hoạt động phong trào học tập, rèn luyện và văn thể mỹ của sinh viên.

Triển khai tốt các phong trào, các hoạt động do Đoàn trường chỉ đạo: Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Xuân yêu thương, Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi...

Tổ chức truyền thống thường xuyên và hỗ trợ của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trong các buổi sinh hoạt trao đổi phương pháp học tập, Lễ chào đón Tân sinh viên năm, Lễ Tốt nghiệp, Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Học sinh Sinh viên 9/1 hằng năm.

Sinh viên Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên năng động, nỗ lực hỗ trợ các hoạt động của Hội Sinh viên Đại học Đồng Nai, Đoàn trường Đại học Đồng Nai và phòng Công tác sinh viên.

6. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẠI HỌC

GV Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên tham dự các lớp bồi dưỡng trường Chính trị Tỉnh Đồng Nai tổ chức cho cán bộ quy hoạch, tham gia học tập các buổi sinh hoạt chính trị tại trường. Tất cả GV đều tuân thủ chính sách pháp luật của nhà nước, sống và làm việc theo pháp luật.

Xây dựng được văn hóa và tác phong làm việc đúng giờ giấc, văn hóa ứng xử trên mạng xã hội, văn hóa ứng xử nơi làm việc.

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trong những năm vừa qua luôn là tập thể đoàn kết, có truyền thống hỗ trợ nhau cùng vượt qua khó khăn. Bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

7. CÔNG TÁC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên quản lý và sử dụng các nhà thí nghiệm của Bộ môn Lí Hóa Sinh với trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập tại khoa. Ngoài ra, Khoa còn quản lý và sử dụng các phòng máy ở Bộ môn Tin học để sử dụng trong giảng dạy cho sinh viên toàn trường.

Sách tham khảo, giáo trình và tư liệu học tập của sinh viên đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên đặt tại thư viện.

8. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên triển khai tốt các hoạt động dự giờ, lấy ý kiến đánh giá GV của SV, góp ý, rút kinh nghiệm theo nhóm chuyên môn để cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên thực hiện lấy ý kiến của Nhà tuyển dụng cũng như các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động để bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, phương pháp giảng dạy nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu việc làm của xã hội.

PHẦN III

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2023-2028

1. CĂN CỨ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2023 – 2028

1.1. Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường đến năm 2025 và giai đoạn 2025-2030

(Nghị quyết số 79/NQ-HĐT ngày 12/01/2023 của Hội đồng trường Ban hành chiến lược phát triển của Trường đến năm 2025 và giai đoạn 2025-2030)

1.2. Thành tựu, hạn chế của Khoa

1.2.1 Thành tựu

- Đào tạo: Từ năm 2011 đến nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đã đào tạo hơn 2000 sinh viên sư phạm tốt nghiệp hệ chính quy, đang là viên chức công tác tại các trường học, Phòng Giáo dục của Tỉnh. Ngoài ra, Khoa còn đào tạo hệ liên thông đại học hình thức vừa làm vừa học, phục vụ nhu cầu của Tỉnh nhà và các Tỉnh lân cận.

- Cơ sở vật chất: được trang bị phòng thực hành, thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu.

- Đội ngũ: Năm 2011, Khoa không có viên chức trình độ Tiến sĩ nhưng đến tháng 10/2023, Khoa có 01 Phó Giáo sư, 06 Tiến sĩ, 04 NCS.

- Nghiên cứu khoa học: Giảng viên trong Khoa luôn tích cực tham gia viết sách, các bài báo khoa học trong và ngoài nước (Trong năm 2023, có 8 bài báo quốc tế, 05 bài báo trong nước, có 01 sách được xuất bản; 01 báo cáo Hội nghị Quốc Gia.)

1.2.2. Hạn chế

- Do chỉ tiêu tuyển sinh ngành sư phạm được giao giảm nhiều so với những năm trước nên giảng viên trong khoa không thực hiện được đủ giờ chuẩn giảng dạy.

2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

2.1. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ GV Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng (đến 2027 có khoảng 30% số GV có trình độ Tiến sĩ), Tập thể viên chức, người lao động trong khoa luôn đoàn kết, hợp tác cùng phát triển vì sự phát triển của khoa nói riêng và nhà trường nói chung, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong khoa.

2.2. Nhóm giải pháp

Nguồn lực khoa

- Tuyển dụng, tiếp nhận các giảng viên có trình độ Tiến sĩ hoặc đang là NCS các chuyên ngành mà khoa đang cần để duy trì, phát triển các mã ngành mới như Công nghệ thông tin, Toán học, Vật Lí, Hóa học, Sinh học.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các giảng viên trong Khoa tham gia học tập Nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

- Hợp đồng tuyển giảng viên thời hạn trên 12 tháng có trình độ PGS.TS và TS tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại khoa và hỗ trợ mã các mã ngành đại học, sau đại học.

2.3. Chỉ tiêu

Trong giai đoạn 2023 -2028 giảng viên trong khoa ngày càng được củng cố, bổ sung giảng viên một số chuyên ngành còn thiếu, khuyết.

Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ ngày càng tăng, phấn đấu đến năm 2028 có khoảng 30% giảng viên giảng dạy tại khoa có trình độ tiến sĩ.

Tăng tỷ lệ Phó giáo sư để chủ trì mở các mã ngành đào tạo thạc sĩ.

3. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dạy và học các lớp hệ Đại học hệ chính quy.
- Tập trung đào tạo hệ vừa học vừa làm Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học
- Xây dựng và mở mã ngành cử nhân Vật lí học, Hóa học, Công nghệ thông tin.
- Xây dựng và mở mã ngành cao học Vật lí và Hóa học, Toán học

3.2. Nhóm giải pháp

3.2.1. Chương trình đào tạo và giáo trình

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm, mô hình đào tạo các ngành mà khoa đang có từ các trường trong khu vực để kịp thời điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp và hiệu quả trong đào tạo. Thường xuyên cập nhật các nội dung đổi mới của ngành giáo dục vào chương trình đào tạo giáo viên mà khoa đang triển khai đào tạo.

Xây dựng chương trình đào tạo cho các ngành mới phù hợp với xu hướng và sát với yêu cầu của nhà tuyển dụng, tham khảo thêm từ các trường có kinh nghiệm trong đào tạo các ngành liên quan, hàng năm cập nhật bổ sung kiến thức mới cho phù hợp.

Giải pháp

Phối hợp cùng các giảng viên trong khoa biên soạn một số giáo trình môn học, tài liệu giảng dạy và tham khảo phục vụ giảng dạy các học phần chưa có sách hoặc giáo trình.

Đề nghị với nhà trường

- Hỗ trợ giảng viên trong khoa và phối hợp với GV các trường Đại học khác biên soạn, dịch và xuất bản giáo trình một số học phần chuyên ngành sâu.

3.2.2. Đào tạo bậc Đại học

- Nâng cao chất lượng đào tạo Đại học hệ chính quy (CQ), mở rộng hệ đào tạo bồi dưỡng phục vụ cho công cuộc đổi mới giáo dục phổ thông.
- Nâng cao chất lượng đầu vào sinh viên hệ chính quy để đảm bảo chất lượng đào tạo sinh viên đạt chuẩn đầu ra.
- Xây dựng chương trình đào tạo các ngành đại học ngoài sư phạm và các ngành đào tạo thạc sĩ của khoa

3.3. Chỉ tiêu

Duy trì và tăng số lượng sinh viên các ngành đào tạo hiện có.

Mở các ngành học mới theo nhu cầu xã hội và năng lực đào tạo của Khoa.

Mở các mã ngành đào tạo sau đại học mà hiện tại hoặc trong thời gian tới khoa có thể chủ trì như ngành Vật lí, ngành Hóa học, ngành Toán học.

4. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

4.1. Mục tiêu

Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên tăng cường công tác nghiên cứu khoa học trong giảng viên, sinh viên. Tiếp tục chủ trì hoặc phối hợp tham gia các đề tài các cấp. Phối hợp tổ chức hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tăng cường công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế.

4.2. Nhóm giải pháp

4.2.1. Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng

Ưu tiên những đề tài nghiên cứu liên quan các chuyên ngành khoa đang đào tạo và phương pháp giảng dạy bộ môn, nghiên cứu theo hướng kiểm tra đánh giá người học gắn với chương trình đào tạo mà kết quả công trình có thể in thành giáo trình, tài liệu tham khảo, phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

Quan tâm các hướng nghiên cứu ứng dụng đáp ứng nhu cầu thực tiễn địa phương.

4.2.2. Các hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế

Tích cực tổ chức và tham gia các Hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế về phương pháp giảng dạy, lĩnh vực chuyên ngành.

Giải pháp

Mỗi năm, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên tổ chức một Hội thảo liên quan đến các chuyên ngành đào tạo trong khoa nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học các chuyên ngành hiện có tại khoa.

4.2.3. Công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế

Khuyến khích giảng viên Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên tăng cường nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. tăng

cường biên soạn giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc giảng dạy và học tập tại khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

4.3. Chỉ tiêu

Hàng năm số công trình công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước luôn tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Tăng cường số đầu sách, giáo trình và tài liệu học tập do giảng viên trong khoa biên tập, biên soạn để phục vụ tốt cho giảng dạy.

Chủ trì và tham gia đề tài các cấp và hoàn thành đúng tiến độ đạt kết quả tốt.

5. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ

5.1. Mục tiêu

Tăng cường quan hệ hợp tác với một số trường Đại học nước ngoài nhằm xúc tiến thiết lập các mối quan hệ để trao đổi giảng viên, sinh viên và nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như tích cực phổ biến kiến thức, chuyên gia kết quả đào tạo và nghiên cứu phục vụ xã hội.

5.2. Nhóm giải pháp

5.2.1. Hợp tác quốc tế

Thiết lập các mối quan hệ hợp tác và phát triển quan hệ của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên với các tổ chức hữu nghị tại Việt Nam nhằm kết nối doanh nghiệp nước ngoài với nhà trường và Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

5.2.2. Các loại học bổng và du học

Tăng cường tìm kiếm các tài trợ về học bổng, học bổng du học, học bổng trao đổi sinh viên từ các đối tác nước ngoài cho GV và SV Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

5.2.3. Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học

Tăng cường hiệu quả của các hoạt động hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học như tổ chức và tham gia các chương trình hội thảo chuyên ngành, phương pháp giảng dạy. Phối hợp với các doanh nghiệp nước ngoài tổ chức cho sinh viên, giảng viên tham quan, thực tế để trao đổi kinh nghiệm.

5.3. Chỉ tiêu

- Mỗi năm cố gắng tổ chức một hội thảo hoặc workshop quốc tế cho sinh viên, giảng viên tham gia báo cáo, trao đổi thảo luận.
- Hàng năm giảng viên, sinh viên tham gia giao lưu văn hóa văn nghệ với các tổ chức Hữu nghị trên địa bàn tỉnh.

6. CÔNG TÁC SINH VIÊN

6.1. Mục tiêu

Chú trọng trang bị cho sinh viên các kiến thức, phương pháp, kỹ năng, thái độ và ý thức trách nhiệm mà xã hội cần thiết để có thể làm việc thành công và sống có ích cho xã hội.

6.2. Nhóm giải pháp

Duy trì và phát triển các sự kiện truyền thống của Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên, của trường như chào đón tân sinh viên, lễ tốt nghiệp sinh viên, Ngoại khóa hằng năm cho sinh viên. Hội thi văn nghệ, thể thao Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho SV, gắn kết GV-SV, SV, giữa học tập và thực tiễn, giải trí và rèn luyện sức khỏe.

Xây dựng phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học, xây dựng các câu lạc bộ học thuật của sinh viên.

7. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA ĐẠI HỌC

7.1. Mục tiêu

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, xây dựng khối đoàn kết GV-SV cùng phát triển khoa vững mạnh.

7.2. Nhóm giải pháp

Xây dựng, triển khai các chương trình giáo dục, rèn luyện sinh viên theo triết lý của trường “Học để biết, học để làm, học để chung sống với mọi người và học để tự khẳng định mình.”

Thực hiện các phong trào xây dựng văn hóa đại học của trường.

7.3. Chỉ tiêu

Mỗi năm tổ chức một buổi sinh hoạt đầu năm quán triệt tư tưởng, lập trường chính trị và văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên

8. CÔNG TÁC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

8.1. Mục tiêu

Tham mưu nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và đồ dùng thí nghiệm hiện đại phục vụ đào tạo trong khoa.

8.2. Nhóm giải pháp

8.2.1. Các phòng chuyên dùng

Rà soát trang thiết bị thí nghiệm, đồ dùng phục vụ giảng dạy và học tập trong khoa, đề xuất thay thế, sửa chữa, mua mới thiết bị một cách đồng bộ.

Trang bị thêm các thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm chuyên ngành, hệ thống máy tính, mạng internet phục vụ giảng dạy nghiên cứu của giảng viên và học của sinh viên.

8.2.2. Tư liệu, tài liệu giảng dạy, chỗ làm việc cho giảng viên

Hiện nay, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên có 01 văn phòng khoa và được sử dụng làm phòng cho lãnh đạo và chuyên viên văn phòng khoa. Chưa có phòng làm việc cho các giảng viên, đề nghị bố trí phòng làm việc để các giảng viên có nơi làm việc, nghiên cứu và tiếp đón sinh viên khi cần thiết.

8.3. Chỉ tiêu

Hàng năm rà soát bổ sung thiết bị thí nghiệm, đồ dùng học tập và trang thiết bị làm việc cho các bộ môn, khoa.

Từng bước thay thế những thiết bị thí nghiệm cũ, hư hỏng và hiện đại hóa các phòng thí nghiệm hiện có.

Đầu tư phòng thí nghiệm chuyên ngành sâu phục vụ cho việc nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và phục vụ cho các ngành đào tạo sau đại học trong thời gian tới.

9. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

9.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng quản trị đại học, tin học hóa hoạt động quản lý cấp khoa, có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hoạt động hiệu quả.

9.2. Nhóm giải pháp

Phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản trị khoa, lưu trữ dữ liệu trên Google Drive, Onedrive.

Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác Tự đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Chuẩn bị tích cực để tham gia đánh giá ngoài theo lộ trình của trường.

9.3. Chỉ tiêu

Năm 2024 tham gia kiểm định chương trình đào tạo các ngành trong khoa và đến năm 2028 tất cả các ngành đào tạo của khoa được kiểm định chương trình chu kỳ 2.

Nơi nhận:

- BGH, HĐT (để b/c);
- CBGV, SV khoa SP KHTN;
- Website;
- Lưu: VT, KHTN

KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



Trương Hữu Dũng